



Tọa đàm Nâng cao chất lượng giáo dục
cho Hội nhập và Phát triển bền vững ĐBSCL



NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG, NHỮNG VẤN ĐỀ CẤP BÁCH

Trường Đại học Cần Thơ



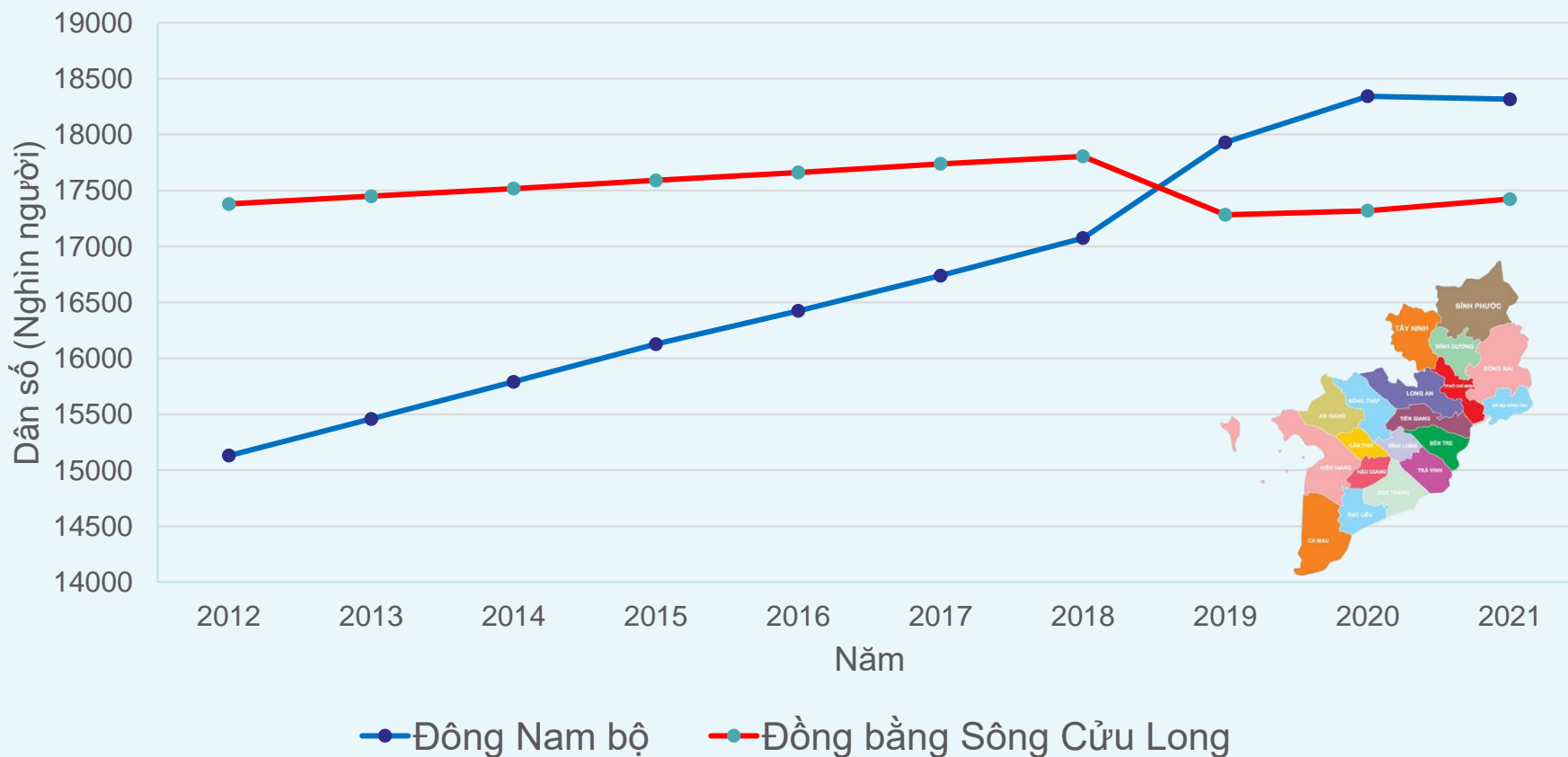
Đồng bằng Sông Cửu Long

- Diện tích tự nhiên: 39.734 km²
 - 13 tỉnh, thành
 - 18 triệu người
 - 18% GDP quốc gia
 - Diện tích canh tác: 30% của cả nước
 - 50% sản lượng lúa,
 - 90% sản lượng gạo xuất khẩu,
 - 70% sản lượng trái cây,
 - 60% sản lượng thủy sản
- ĐBSCL có thế mạnh về nông nghiệp và thủy sản



Thực trạng lực lượng lao động ĐBSCL

- Biến động dân số (So sánh với Đông Nam bộ)

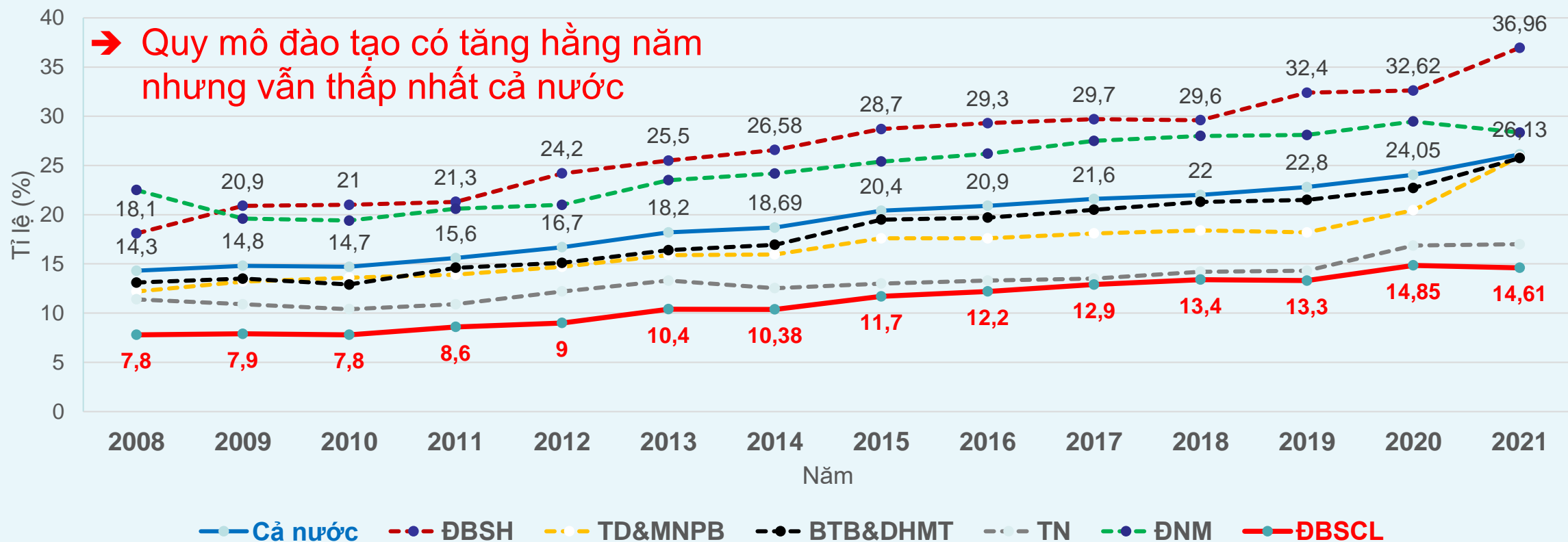


➔ Xu hướng di dân dịch chuyển ra ngoài vùng

➔ Thị trường lao động ĐBSCL chưa phát triển để thu hút nguồn nhân lực

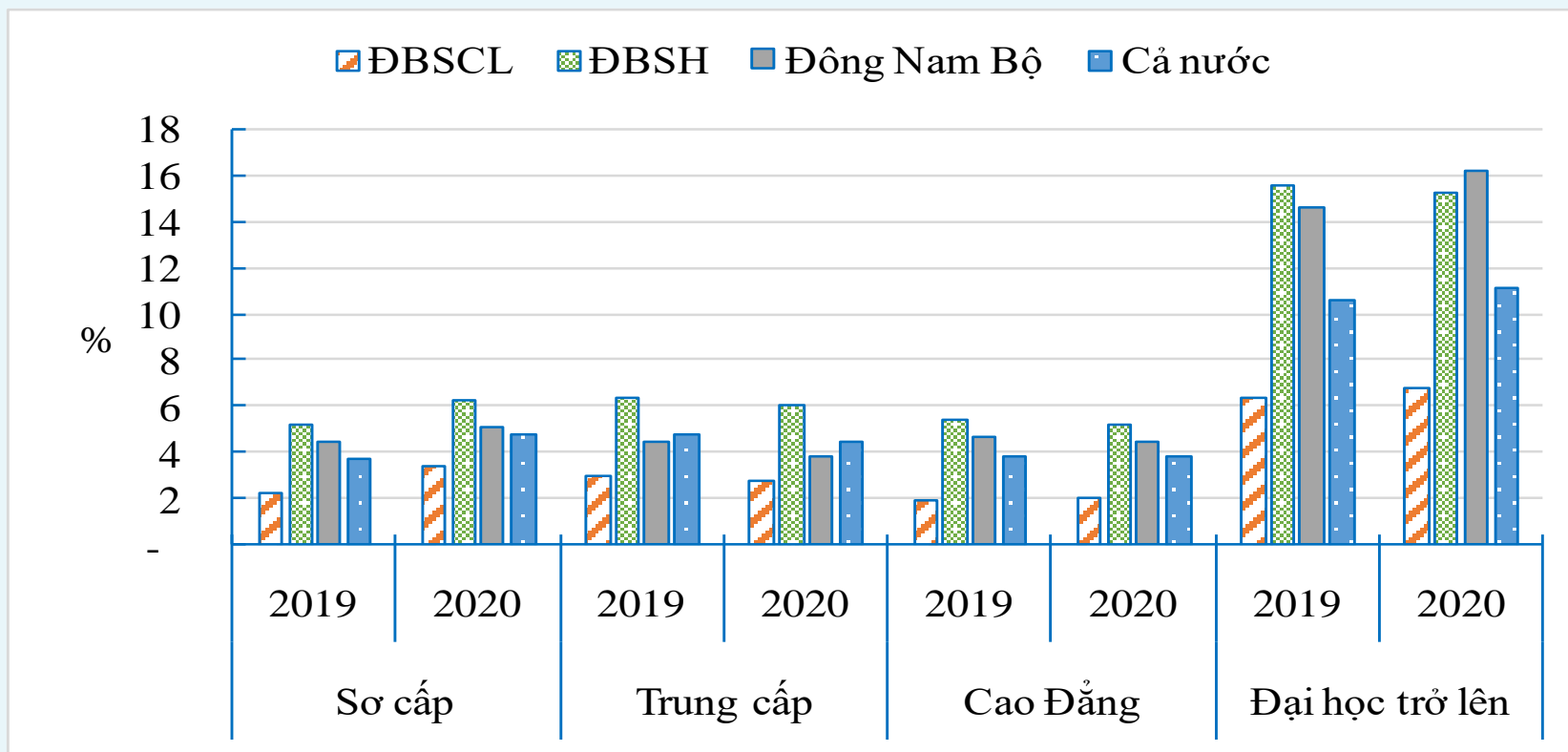
Thực trạng lực lượng lao động ĐBSCL

- Tỉ lệ lao động từ 15 tuổi trở lên được đào tạo



Thực trạng lực lượng lao động ĐBSCL

- Tỉ lệ được đào tạo ở bậc đại học

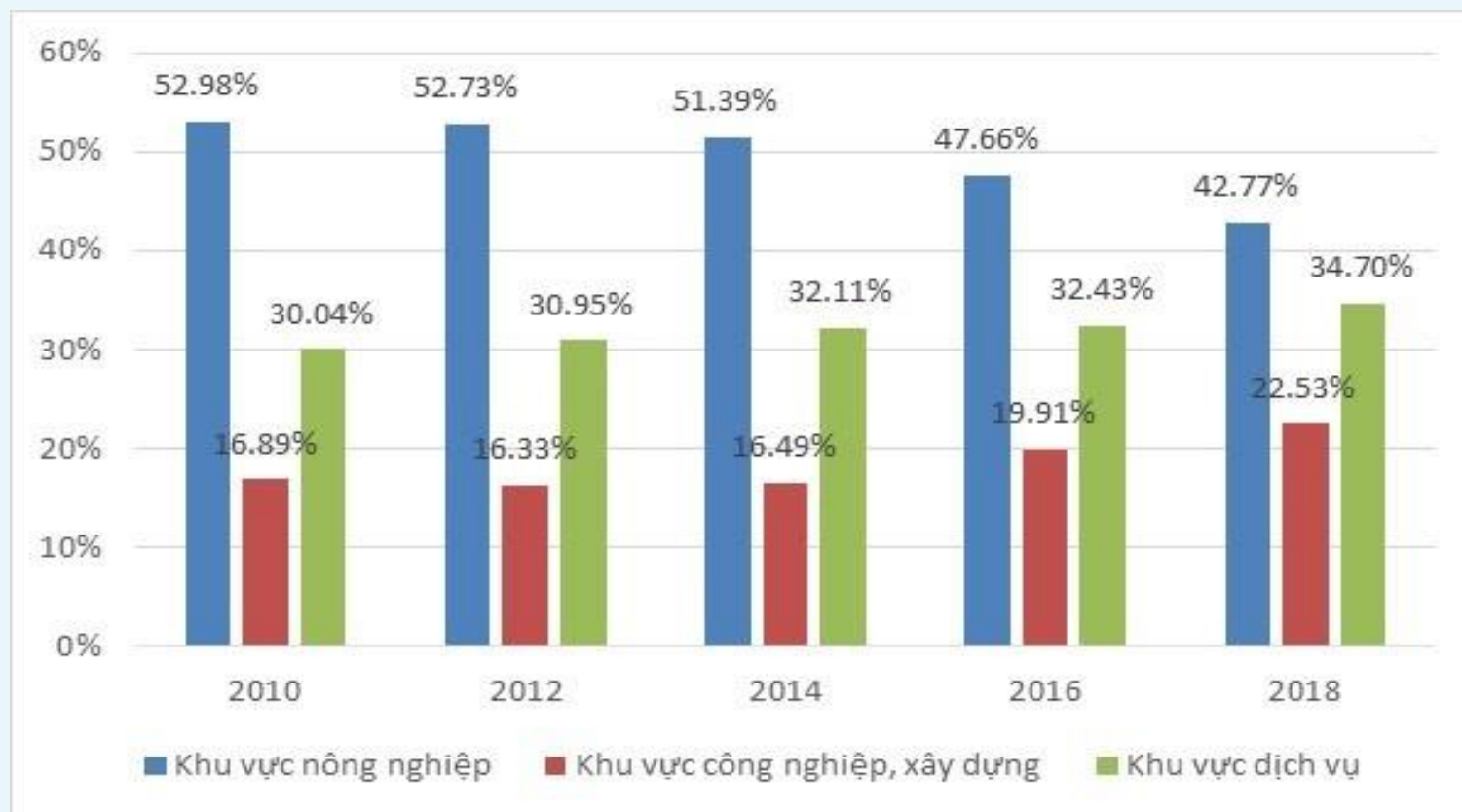


→ Tỉ lệ được đào tạo ở bậc đại học trở lên 6,8% trên tổng dân số, chỉ bằng 2/3 trung bình cả nước

→ Lợi thế nguồn lao động dồi dào về số lượng nhưng thấp về chất lượng

Thực trạng lực lượng lao động ĐBSCL

- Khu vực làm việc



→ Xu hướng dịch chuyển lao động sang khu vực công nghiệp – dịch vụ

→ Cần cơ cấu lại ngành nghề đào tạo



CANTHO UNIVERSITY



Thực trạng giáo dục của vùng ĐBSCL

Về qui mô

Giáo dục phổ thông

- Cơ sở GD mầm non: 2.002 trường (584.099 trẻ em)
- Cơ sở GD tiểu học: 5.671 trường (1.251.886 học sinh)
- Cơ sở GD THCS: 1.341 trường (994.697 học sinh)
- Cơ sở GD THPT: 350 trường (433.072 học sinh)
- Giáo viên các cấp học: 176.173 giáo viên

(Thống kê 2020)





CANTHO UNIVERSITY



Thực trạng giáo dục của vùng ĐBSCL

Giáo dục phổ thông

- Số trường ở các cấp học có CSVC, thiết bị dạy học theo chuẩn quốc gia còn thấp so với bình quân cả nước (đáp ứng 40,8-52,3% tùy cấp học so với yêu cầu tối thiểu)
- Cơ sở giáo dục, nhất là mạng lưới trường mầm non còn phân tán, nhất là các vùng còn khó khăn;
- Đội ngũ GV cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng cần phải tiếp tục nâng cao chất lượng





CANTHO UNIVERSITY



Thực trạng giáo dục của vùng ĐBSCL

Về qui mô

Giáo dục đại học

- Số cơ sở: 17 trường ĐH (11 công lập, 6 ngoài công lập)
 - 11/13 tỉnh/thành phố có Trường hoặc Phân hiệu Đại học
- Qui mô sinh viên của vùng 160.653 chiếm 8,40% cả nước (2020)
- Năng lực đào tạo:
 - Ước tính 129.642 sinh viên đại học, 5.748 học viên ThS., 418 TS.
 - Đào tạo khoảng 80% số sinh viên ĐH của ĐBSCL
 - Đội ngũ GV: 6.953 người, trong đó số GS/PGS và tiến sĩ thấp (25,2%)

Thực trạng giáo dục của vùng ĐBSCL

Giáo dục đại học

- Số trường nhiều nhưng nhiều trường qui mô nhỏ (8 trường <5.000 SV)
- Đội ngũ giảng viên chất lượng còn thấp so với mặt bằng chung cả nước (tiến sĩ chiếm 25,2% so với 31% cả nước) (riêng Trường ĐHCT là 53%)
- Cơ sở vật chất cho đào tạo và nghiên cứu còn hạn chế
- Ngành nghề đào tạo thiếu cân đối: số ngành đào tạo 1 số trường chưa đa dạng, tập trung các ngành có nhiều thuận lợi trong đào tạo





Các chính sách về phát triển vùng ĐBSCL

- Nghị quyết số 120/NQ-CP của Chính phủ ngày 17/11/2017 về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu;
- Quyết định 68/QĐ-TTg ngày 18/01/2018 của Thủ tướng Chính phủ Về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch xây dựng vùng ĐBSCL đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;
- Quyết định số 287/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 28/02/2022 phê duyệt quy hoạch ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050;
- Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị khóa XIII về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045;
- ...



CANTHO UNIVERSITY



Giải pháp phát triển giáo dục ĐBSCL

- **Tổng thể về giáo dục và đào tạo**

- Quốc hội hay Chính phủ cần xây dựng cơ chế đặc thù phát triển giáo dục và đào tạo cho ĐBSCL từ nay đến 2030 và tầm nhìn 2045;
- Có chính sách ưu đãi và khuyến khích thu hút đầu tư cho giáo dục và đào tạo, thúc đẩy phát triển giáo dục ngoài công lập.





CANTHO UNIVERSITY

Giải pháp phát triển giáo dục ĐBSCL



- **Với giáo dục phổ thông:**

- Có chính sách ưu tiên và có cơ chế đầu tư ngân sách địa phương, Bộ/Ngành và Chính phủ cho giáo dục để tiếp tục triển khai chương trình kiên cố hóa trường lớp;
- Cần xây dựng đề án hoặc chương trình mục tiêu, hỗ trợ nguồn lực giúp địa phương còn khó khăn bảo đảm cơ sở vật chất thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 theo lộ trình;
- Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên; Tăng cường ứng dụng công nghệ vào giáo dục.





CANTHO UNIVERSITY

Giải pháp phát triển giáo dục ĐBSCL



- **Với giáo dục nghề nghiệp:**
 - Nâng cao chất lượng đào tạo: xây dựng các chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu của thị trường lao động;
 - Tăng cường sự liên kết giữa trường và doanh nghiệp: Các trường nghề cần tăng cường sự liên kết với doanh nghiệp, tạo điều kiện cho sinh viên được thực tập và làm việc tại các doanh nghiệp;
 - Đẩy mạnh giáo dục hướng nghiệp từ bậc THCS: Để giúp học sinh có sự chuẩn bị tốt hơn cho việc lựa chọn ngành nghề sau này.





Giải pháp phát triển giáo dục ĐBSCL



- **Giáo dục đại học**

- Định hình mạng lưới cơ sở giáo dục phù hợp với sự phát triển kinh tế của vùng, đặc biệt là ngành nghề đào tạo;
- Nâng cao năng lực đội ngũ giảng dạy để nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng yêu cầu hội nhập và phát triển bền vững vùng;
- Có cơ chế và hỗ trợ các trường (nhất là trường của địa phương) trong phát triển cơ sở vật chất để gắn đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, đổi mới sáng tạo và khởi nghiệp;
- Xây dựng mạng lưới liên kết giữa các trường phổ thông và trường đại học;
- Kết nối trong đào tạo và nghiên cứu với các cơ sở giáo dục thế giới để hội nhập trong giáo dục và đào tạo.



XIN TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!